**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ MỸ THO**
**TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023 /HNGĐ-ST
Ngày: 05/5/2023
V/v tranh chấp " Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO**
**TỈNH TIỀN GIANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng.**

Các Hội thẩm nhân dân :

1/ Ông **Võ Quý Quốc.**

2/ Bà **Nguyễn Thị Nhung.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Huỳnh Thị Như Thảo -** Cán bộ TAND TP Mỹ Tho.

- Đại diện VKSND TP Mỹ Tho:Bà **Ngô Thị Cẩm Thúy,** Kiểm sát viên..

Ngày 05/5//2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 658/2022/TLST- HNGĐ ngày 14/11/2022 về việc " Ly hôn" theo quyết định xét xử số 60/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2023 giữa các đương sự :

*Nguyên đơn* : Chị Nguyễn Thị Hoàng A, sinh 1985.(Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phước Thuận, xã A, TP B, Tiền Giang.

*Bị đơn* : Anh Nguyễn Hoàng P, sinh 1978.(Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thới Bình, xã C, TP B, Tiền Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng A trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Hoàng P kết hôn với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, TP B, Tiền Giang. Hai người chung sống hạnh phúc thời gian ngắn, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vả, mặc dù chị cố gắng hàn gắn để chăm lo cho con nhưng mâu thuẫn giữa hai người ngày càng trầm trọng hơn. Chị không còn tình cảm vợ chồng với anh P nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Phượng L, sinh ngày 15/7/2010 hiện do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng P, từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ để làm bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hòa giải nhưng anh vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thu thập được chứng cứ, không tiến hành hòa giải được và phiên tòa xét xử đến lần 2 anh P vẫn vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoàng A với anh Nguyễn Hoàng P. Giao con chung cho chị Hoàng A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

* Tài liệu do nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện, bản tự khai, bản khai của con, Giấy chứng nhận kết hôn, trích lục khai sinh của con (bản sao chứng thực), CMND, Sổ HK (bản sao chứng thực), đơn yêu cầu xác minh, ; Bị đơn: Không; Tòa án thu thập: Biên bản xác minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ đơn yêu cầu và lời trình bày của chị Nguyễn Thị Hoàng A thì chị và anh Nguyễn Hoàng P kết hôn với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, TP B, Tiền Giang ngày 24/6/2010 theo quy định của pháp luật nên quan hệ giữa chị Hoàng A và anh P được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị Hoàng A xin ly hôn với anh P thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Hoàng P nhưng anh vắng mặt không rõ lý do, chị Hoàng A có đơn xin xét xử vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt anh P, chị Hoàng A theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét thấy đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Chị Hoàng A và anh P từ khi chung sống với nhau cũng hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, 02 người thường xuyên cãi vả, mặc dù chị cố gắng khuyên nhủ, hàn gắn để chăm lo cho con nhưng mâu thuẫn giữa hai người ngày càng trầm trọng hơn. Chị Hoàng A không còn tình cảm vợ chồng với anh P nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh P. Đối với anh Nguyễn Hoàng P, sau khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để làm bản khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do, anh không đến chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là có thật, anh không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và không tôn trọng pháp luật. Từ những phân tích trên, có căn cứ  để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn

vợ chồng giữa anh Nguyễn Hoàng P và chị Nguyễn Thị Hoàng A là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng A là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Phượng L, sinh ngày 15/7/2010 hiện do chị Hoàng A chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu này là phù hợp quy định của pháp luật, phù hợp nguyện vọng của con chung nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Hoàng A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến phân tích và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

***Vì các lẽ trên.***

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự ;

- Các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoàng A.

Chị Nguyễn Thị Hoàng A được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng P.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phượng L, sinh ngày 15/7/2010 cho chị Hoàng A chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hoàng P được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hoàng A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Chị Hoàng A đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0022968 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Mỹ Tho nên xem như đã nộp xong.

- Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng A, anh P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận*** :
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TPMT;
- Chi cục THADS TPMT;
- UBND xã Thới Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu .

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thanh Giảng**